

Số: /NQ-HĐND

Kon Tum, ngày tháng năm

NGHỊ QUYẾT

Về giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết số 36/2012/NQ-HĐND ngày 13/12/2012 của HĐND tỉnh về ban hành danh mục các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng được sử dụng quỹ đất để tạo vốn trên địa bàn tỉnh Kon Tum

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh về chương trình giám sát của HĐND tỉnh năm 2020 và Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh thành lập Đoàn giám sát của HĐND tỉnh về tình hình thực hiện Nghị quyết số 36/2012/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2012 của HĐND tỉnh về ban hành danh mục các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng được sử dụng quỹ đất để tạo vốn trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 13/BC-ĐGS ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Đoàn giám sát của HĐND tỉnh về kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết số 36/2012/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2012 của HĐND tỉnh về ban hành danh mục các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng được sử dụng quỹ đất để tạo vốn trên địa bàn tỉnh Kon Tum; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành nội dung Báo cáo của Đoàn giám sát của HĐND tỉnh về kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết số 36/2012/NQ-HĐND ngày 13/12/2012 của HĐND tỉnh về ban hành danh mục các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng được sử dụng quỹ đất để tạo vốn trên địa bàn tỉnh Kon Tum (có Báo cáo số 13/BC-ĐGS ngày 12/6/2020 của Đoàn giám sát của HĐND tỉnh kèm theo):

Đến ngày 29/02/2020, tổng số dự án được HĐND tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh thông nhất danh mục là 52 dự án. Trong đó, có 14 dự án đã hoàn thành; 18 dự án đang thực hiện; 09 dự án chưa thực hiện và 11 dự án không thực hiện, không tiếp tục khai thác quỹ đất hoặc chuyển sang hình thức đầu tư khác. Về cơ bản, UBND tỉnh, các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành

phổ đã triển khai thực hiện các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng được sử dụng quỹ đất để tạo vốn theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

Qua tính toán, có 32 dự án đã và đang thực hiện cơ bản đảm bảo về mặt tài chính. Đến ngày 30/4/2020, có 22/32 dự án đã tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất với tổng số tiền thu được là 1.258.371,990 triệu đồng. Trong đó, sử dụng để chi phí cho 21/22 dự án khoảng 1.067.834,009 triệu đồng; số còn lại nộp ngân sách của 20/22 dự án khoảng 165.866,592 triệu đồng để điều tiết cho ngân sách các cấp theo tỷ lệ; đối với số tiền các đơn vị, địa phương được hưởng được dùng để thực hiện các nhiệm vụ chi theo quy định, trong đó chủ yếu chi cho đầu tư phát triển.

Qua thực hiện các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng được sử dụng quỹ đất để tạo vốn cho thấy tiềm năng đất đai được khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả đã tạo nguồn ngân sách khá lớn cho đầu tư phát triển; hình thành và kết nối cơ sở hạ tầng kỹ thuật của khu vực dự án với các khu vực lân cận đồng bộ, hiện đại hơn; từng bước mở rộng, chỉnh trang đô thị; đáp ứng phần nào nhu cầu đất đai của tổ chức, doanh nghiệp và người dân để ở, sản xuất, kinh doanh, đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số hạn chế, khó khăn và nguyên nhân như sau:

- Về hạn chế: Công tác tuyên truyền, vận động nhằm tạo sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân trong việc đầu tư một số dự án còn hạn chế. Một số dự án chưa có quyết định giao đất để thực hiện dự án; đất thuộc quy hoạch di tích lịch sử, đất rừng đặc dụng nhưng vẫn được trình cấp có thẩm quyền đưa vào danh mục. Tên một số dự án không thống nhất giữa danh mục dự án được HĐND, Thường trực HĐND tỉnh thông qua với tên dự án được UBND huyện phê duyệt. Một số dự án trong quá trình tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất chưa thực hiện việc thông báo công khai lựa chọn tổ chức đấu giá theo quy định. Việc triển khai thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất của một số dự án còn hạn chế, chưa đảm bảo quy định. Một số dự án: về diện tích đất và quy mô đầu tư có sự chênh lệch giữa chủ trương đầu tư với phương án quy hoạch chi tiết mặt bằng để phân lô khai thác quỹ đất; diện tích đất thực hiện vượt so với kế hoạch sử dụng đất. Một số dự án không đánh giá kỹ tính hiệu quả, tính khả thi, cộng với sự thay đổi về chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng nên phải tạm dừng, không triển khai thực hiện. Một số dự án có điều chỉnh không tiếp tục khai thác quỹ đất hoặc chuyển sang hình thức đầu tư khác nhưng các đơn vị không kiểm tra, báo cáo kịp thời để điều chỉnh cho phù hợp. Một số dự án đã được cơ quan có thẩm quyền thống nhất đưa vào danh mục, cho chủ trương đầu tư nhưng kéo dài qua nhiều năm vẫn chưa thực hiện. Trong quá trình triển khai dự án, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị được giao làm chủ đầu tư chưa báo cáo đầy đủ, kịp thời những khó khăn, vướng mắc liên quan đến nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở Xây dựng để xem xét, xử lý. Có huyện chưa kịp thời triển khai thực hiện kết luận qua thanh tra dự án.

- Về khó khăn: Quốc hội đã ban hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018 và giao cho Chính phủ quy định chi tiết Điều 118 về việc khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng; tuy nhiên, đến nay Chính phủ mới chỉ có hướng dẫn đối với một số lĩnh vực (như khai thác quỹ đất gắn với công trình kết cấu hạ tầng đường bộ tại Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23/4/2019,...), chưa có văn bản hướng dẫn chung nên việc triển khai còn lúng túng đối với một số lĩnh vực khác. Hiện nay chưa có hướng dẫn chi tiết việc giao đất cho tổ chức (là đơn vị nhà nước) để thực hiện dự án do tỉnh quản lý (hiện nay chủ đầu tư dự án là 1 đơn vị; tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất lại là đơn vị khác). Công tác thu hồi đất của các công ty, nông lâm trường tại một số vị trí đất trên địa bàn huyện Đắk Hà để thực hiện dự án còn có một số khó khăn; các công ty, nông, lâm trường đóng chân trên địa bàn không được tự quyết trong công tác thu hồi đất. Việc bố trí kinh phí để bồi thường, giải phóng mặt bằng và đầu tư cơ sở hạ tầng ban đầu còn khó khăn. Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn và kéo dài làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án.

- Nguyên nhân của hạn chế, khó khăn: Ngân sách của địa phương còn hạn hẹp. Một số vấn đề liên quan đến khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể. Một số chủ đầu tư chưa làm tốt công tác chuẩn bị, nhất là việc nghiên cứu, khảo sát, đánh giá, xây dựng dự án đảm bảo hiệu quả, khả thi; quá trình triển khai chưa kịp thời thông tin, báo cáo những khó khăn, vướng mắc liên quan đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý. Một số sở, ngành chưa làm tốt công tác hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nội dung quản lý nhà nước được giao liên quan đến triển khai các dự án. Một số chủ đầu tư chưa nghiên cứu kỹ quy trình thủ tục thực hiện nên việc triển khai còn lúng túng, chậm trễ, sai sót. Năng lực của một số công chức, viên chức làm công tác khai thác, phát triển quỹ đất ở một số đơn vị còn hạn chế.

Điều 2. Để thực hiện tốt các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng được sử dụng quỹ đất để tạo vốn trên địa bàn tỉnh thời gian tới, đề nghị UBND tỉnh thực hiện và chỉ đạo thực hiện

1. Nghiên cứu, trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ và ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 36/2012/NQ-HĐND ngày 13/12/2012 đảm bảo phù hợp với thực tiễn ở địa phương và quy định hiện hành.

- Rà soát lại tất cả các dự án đã được đưa vào danh mục nhưng không hiệu quả, chưa thực hiện (nhất là các dự án đã kéo dài nhiều năm) hoặc không thực hiện, kịp thời đưa ra khỏi danh mục hoặc triển khai bằng các hình thức khác để quỹ đất được khai thác, sử dụng hiệu quả, tránh tạo ra các dự án treo, quy hoạch treo.

- Đối với các dự án đang thực hiện: Tiếp tục triển khai theo quy định đảm bảo chất lượng, tiến độ. Đồng thời, chỉ đạo chủ đầu tư làm tốt việc báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư các dự án theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

2. Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan chú trọng việc lựa chọn vị trí khai thác quỹ đất; đánh giá tính khả thi, hiệu quả của dự án; xây dựng và triển khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có) đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội cũng như hài hòa lợi ích của Nhà nước, nhân dân và Nhà đầu tư. Đối với các dự án khai thác quỹ đất ở những nơi đông dân cư đang sinh sống, canh tác ổn định; khu vực công trình quốc phòng, an ninh, di tích lịch sử thì chủ đầu tư cần rà soát, đánh giá kỹ về quy hoạch kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khảo sát ý kiến nhân dân vùng dự án để các dự án khai thác quỹ đất tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng bảo đảm tính khả thi trước khi trình xin chủ trương đầu tư.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan khẩn trương xây dựng và ban hành hướng dẫn chi tiết việc giao đất cho tổ chức (là đơn vị nhà nước) để thực hiện dự án.

4. Các sở, ngành, địa phương có liên quan thực hiện tốt việc công bố, công khai, niêm yết, tuyên truyền rộng rãi các khu vực, vị trí, dự án thực hiện khai thác quỹ đất đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng để các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện theo quy định.

5. Chủ đầu tư và đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp chặt chẽ, đồng bộ ngay từ đầu với các tổ chức trong hệ thống chính trị ở các cấp theo Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 22/01/2015 của UBND tỉnh “quy định về việc thực hiện dân chủ trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi triển khai dự án đầu tư”, nhất là việc tuyên truyền, giải thích, hướng dẫn pháp luật liên quan để người dân hiểu và tự giác thực hiện, bảo đảm cho công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư... của từng dự án được triển khai theo đúng tiến độ đã xác định.

6. Đơn vị có tài sản đấu giá cần thỏa thuận với tổ chức đấu giá lựa chọn hình thức đấu giá phù hợp. Đối với phương án đấu giá quyền sử dụng đất, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án cần chỉ đạo nghiên cứu, khảo sát kỹ lưỡng trước khi xem xét, quyết định lựa chọn phương án đấu giá để vừa giúp cho các tổ chức, doanh nghiệp, người dân (cả trong và ngoài vùng dự án) có nhu cầu thực sự có thể tiếp cận, tham gia đấu giá để có đất xây dựng nhà ở, sản xuất, kinh doanh; đồng thời, vừa đảm bảo dự án sớm hoàn thành và mang lại nguồn thu cao nhất cho ngân sách.

7. Các sở, ngành có liên quan phối hợp chặt chẽ, thường xuyên theo dõi, hướng dẫn các đơn vị, địa phương, chủ đầu tư về trình tự, thủ tục thực hiện các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng được sử dụng quỹ đất để tạo vốn trên địa bàn. Đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong quá trình triển khai để kịp thời nắm bắt, khắc phục những hạn chế; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và xử lý nghiêm theo quy định đối với các trường hợp vi phạm.

8. Xem xét, xử lý trách nhiệm đối với Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh khi ký hợp đồng về tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất Dự án khu vực đất tại Tổ dân phố 7 và khu vực Tổ dân phố 9, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà.

9. Có giải pháp hiệu quả, kịp thời để khắc phục hạn chế, khó khăn và xem xét, xử lý theo thẩm quyền đối với kiến nghị của một số địa phương, sở ngành (nêu tại mục II và Phụ lục IV kèm theo Báo cáo số 13/BC-ĐGS kèm theo).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị-xã hội vận động quần chúng, đoàn viên, hội viên trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tích cực thực hiện và giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Kon Tum Khoá XI Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

PHÓ CHỦ TỊCH

Kring Ba